HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 35 /2016/NQ-HĐND	*Quảng Nam, ngày 08 tháng 12 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NAM
ĐẾN Số: 6157
Ngày: 26/12/2016

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ; Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ; Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình nước sạch nông thôn tập trung; Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Xét Tờ trình số 5894/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 83/BC-HĐND ngày 05 tháng

12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ Nghị quyết số 192/2011/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Quang

Nơi nhận:
- UBTVQH;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Q.Nam;
- Báo Q.Nam, Đài PT-TH Q.Nam;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, CV;
- Lưu: VT, TH(Bình).

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Về phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam

(Kèm theo Nghị quyết số 35 /2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

1. Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị), bao gồm: Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất giao hoặc thuê); phương tiện vận tải; máy móc, trang thiết bị (gọi tắt là tài sản khác).

2. Phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác công trình nước sạch nông thôn tập trung được đầu tư toàn bộ hoặc một phần từ ngân sách nhà nước, có nguồn gốc ngân sách nhà nước; công trình được xác lập sở hữu nhà nước hoặc từ các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình Phát triển kinh tế.

3. Phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

2. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

3. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng đường bộ.

Chương II
NỘI DUNG PHÂN CẤP VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản nhà nước theo đề nghị của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Giám đốc Sở Tài chính đối với các tài sản sau:

a) Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất giao hoặc thuê).

b) Tàu, thuyền, xe ô tô các loại.

c) Tài sản khác có giá trị trên 200.000.000 đồng (áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh).

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản khác từ nguồn kinh phí được giao có giá trị đến 200.000.000 đồng của đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc.

3. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc của các cơ quan nhà nước thuộc cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản khác từ kinh phí được giao mua sắm có giá trị đến 100.000.000 đồng.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản khác có giá trị trên 100.000.000 đồng từ nguồn ngân sách cấp huyện theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quyết định mua sắm tài sản khác từ kinh phí trong dự toán được giao có giá trị đến 100.000.000 đồng.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê tài sản với giá thuê trên 20.000.000 đồng/tháng theo đề nghị của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quyết định thuê tài sản cho đơn vị mình và đơn vị trực thuộc với giá thuê đến 20.000.000 đồng/tháng theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị trực thuộc.

3. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định thuê tài sản với giá thuê đến 10.000.000 đồng/tháng.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê tài sản với giá thuê trên 10.000.000 đồng/tháng theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện và Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quyết định thuê tài sản với giá trị thuê đến 10.000.000 đồng/tháng.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản nhà nước theo đề nghị của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Giám đốc Sở Tài chính, cụ thể như sau:

a) Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất giao hoặc thuê).

b) Tàu, thuyền, xe ô tô các loại.

c) Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản khác trong phạm vi nội bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc có nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 200.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện, cấp xã trên cở sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

5. Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện quyết định thu hồi tài sản của Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện đối với tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản nhà nước theo đề nghị của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Giám đốc Sở Tài chính, cụ thể như sau:

a) Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất giao hoặc thuê).

b) Tàu, thuyền, xe ô tô các loại.

c) Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách thuộc cấp tỉnh.

d) Tài sản từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện này sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện khác hoặc tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh sang cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện và ngược lại (không phân biệt giá trị).

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản nhà nước theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh đối với tài sản:

a) Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất giao hoặc thuê) là nhà có số tầng < 2 và diện tích sàn < 1.000m^2 đối với những cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh.

b) Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 200.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi nội bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện, cấp xã trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, cụ thể như sau:

a) Điều chuyển trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất giao hoặc thuê) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện hoặc cấp xã.

b) Điều chuyển tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

5. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định bán tài sản nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản nhà nước trên cơ sở đề nghị của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Giám đốc Sở Tài chính, cụ thể như sau:

a) Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất giao hoặc thuê).

b) Tàu, thuyền, xe ô tô các loại.

c) Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quyết định bán tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 200.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản của mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

4. Thủ trưởng đơn vị, tổ chức đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quyết định bán tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quyết định bán tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản nhà nước trên cơ sở đề nghị của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính, cụ thể như sau:

a) Trụ sở làm việc hoặc tài sản gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Tàu, thuyền, xe ô tô các loại;

c) Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản theo đề nghị của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý đối với các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 500.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 200.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản của mình và của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

4. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện, cấp xã trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, cụ thể như sau:

a) Trụ sở làm việc hoặc tài sản gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án

đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

6. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản nhà nước

Tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật thì cơ quan, tổ chức, đơn vị nào có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tài sản nhà nước theo phân cấp thì có thẩm quyền quyết định tiêu hủy.

Chương III
NỘI DUNG PHÂN CẤP VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI; TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 10. Quản lý, sử dụng tài sản tại tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội

Việc quản lý, sử dụng tài sản tại tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo nội dung phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại Chương II Quy định này.

Điều 11. Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Tài sản là trụ sở làm việc hoặc tài sản gắn liền với đất mà Nhà nước giao cho tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp quản lý, sử dụng thực hiện theo nội dung phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại Chương II Quy định này.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Thủ trưởng đơn vị và Giám đốc Sở Tài chính, với số tiền thuê tài sản trên 30.000.000 đồng/tháng.

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp, với số tiền thuê tài sản đến 30.000.000 đồng/tháng.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện quản lý trên cơ sở đề nghị của đơn vị và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, với số tiền thuê tài sản trên 20.000.000 đồng/tháng.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp, với số tiền thuê tài sản có giá trị đến 20.000.000 đồng/tháng.

Điều 13. Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính

Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính được thực hiện theo nội dung phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại Chương II Quy định này. Riêng việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị thực hiện theo Điều 12, Chương III Quy định này.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính

Việc mua sắm trụ sở làm việc, xe ô tô tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được thực hiện theo phân cấp mua sắm tài sản tại Chương II Quy định này.

Chương IV
NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC CÔNG TRÌNH NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN TẬP TRUNG VÀ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 15. Thẩm quyền quyết định điều chuyển, cho thuê, chuyển nhượng, thanh lý công trình nước sạch nông thôn tập trung

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển, cho thuê, thanh lý công trình nước sạch nông thôn tập trung trên cơ sở đề nghị của các đơn vị được giao quản lý, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Giám đốc Sở Tài chính.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển nhượng công trình nước sạch nông thôn tập trung trên cơ sở đề nghị của các đơn vị được giao quản lý, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Giám đốc Sở Tài chính.

Điều 16. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải và Giám đốc Sở Tài chính trong các trường hợp sau:

a) Điều chuyển giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh quản lý;

b) Điều chuyển giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh với cấp huyện.

c) Điều chuyển giữa huyện này với huyện khác (trong trường hợp điều chỉnh ranh giới hành chính giữa huyện này với huyện khác).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đô thị hoặc Trưởng phòng Kinh tế Hạ tầng và Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định thanh lý, cho thuê quyền khai thác, bán quyền thu phí sử dụng, chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý, cho thuê quyền khai thác, bán quyền thu phí sử dụng, chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Giám đốc Sở Tài chính./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Quang